



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 1566/QĐ – VPCNCLOG
ngày 11 tháng 06 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Kỹ thuật
Laboratory: *Technical Department*

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên
Organization: *Thai Nguyen Iron and steel joint stock corporation*

Số hiệu/ Code: VILAS 077

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ, Hóa
Field of testing: *Mechanical, Chemical*

Người quản lý/ *Laboratory manager::* Nguyễn Văn Thế

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Kể từ ngày 11 / 06 / 2025 đến ngày 29 / 06 / 2030

Địa chỉ: Tổ 13, Phường Cam Giá, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Address: *Unit 13, Cam Gia Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province*

Địa điểm: Tổ 13, Phường Cam Giá, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Location: *Unit 13, Cam Gia Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province*

Điện thoại/ *Tel:* 02083831102

Email: thenvtisco@gmail.com

Website: www.tisco.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 077

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Vật liệu kim loại <i>Metallic materials</i>	Thử kéo Xác định: - Giới hạn chảy - Giới hạn bền - Độ giãn dài <i>Tensile test</i> <i>Determination of:</i> - <i>Yield strength</i> - <i>Tensile strength</i> - <i>Elongation</i>	Đến/up to 2000 kN	ASTM A370-24a TCVN 197-1:2014 (ISO 6892-1:2009) JIS Z 2241:2022 và/and JIS Z 2241:2022/ AMENDMENT 1:2023 QCVN 21:2025 /BGTVT (Phần 7A chương 3/ Part 7A Chapter 3)
2.		Thử uốn <i>Bend test</i>	Đến/ up to 180°	TCVN 198 : 2008 (ISO 7438:2005) JIS Z 2248:2022 và/and JIS Z 2248:2022/ AMENDMENT 1:2022R ASTM A370-24a và/and ASTM E290-22

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 077

Lĩnh vực: Hoá

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thép cacbon, thép hợp kim thấp <i>Carbon steel, low-alloy steel</i>	Xác định hàm lượng các nguyên tố C, S, Mn, P, Si, Cr, Ni, Cu, Al, V, Ti, Mo. Phương pháp quang phổ phát xạ <i>Determination of C, S, Mn, P, Si, Cr, Ni, Cu, Al, V, Ti, Mo.</i> <i>Spark atomic emission spectrometry method</i>	C: (0,02 ~ 1,1) % Si: (0,02 ~ 1,54) % Mn: (0,03 ~ 2,0) % P: (0,006 ~ 0,085) % S: (0,001 ~ 0,055) % Cr: (0,007 ~ 8,14) % Ni: (0,006 ~ 5,0) % Cu: (0,006 ~ 0,5) % Al: (0,006 ~ 0,093)% V: (0,003 ~ 0,3)% Ti: (0,001 ~ 0,2)% Mo: (0,007 ~ 1,3)%	ASTM E415-21

Ghi chú/ Notes:

- ASTM: *American Society for Testing and Materials*

- JIS: *the Japanese Industrial Standard*

Trường hợp Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Thai Nguyen Iron and steel joint stock corporation that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

Phan